ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 752 /QĐ-UBND	*Đức Phổ, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán cắm mốc giới theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng);

Căn cứ Công văn số 425/UBND-QLĐT ngày 20/02/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất cho điều chỉnh thời gian thực hiện Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng);

Căn cứ Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bổ sung) đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng);

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc Cắm mốc giới theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công

nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã tại Tờ trình số 99/TTr-BQL ngày 05/3/2024 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán cắm mốc giới theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng) và Báo cáo thẩm định số 86/BCTĐ-QLĐT ngày 06/3/2024 của Phòng Quản lý đô thị thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán cắm mốc giới theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng), với các nội dung chủ yếu sau:

I. Thông tin chung về đồ án quy hoạch

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng).

- Cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ.

3. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần đô thị AEC.

4. Phạm vi ranh giới và diện tích:

- Khu vực cắm mốc giới có quy mô diện tích 6,42 ha.

+ Giới cận:

+ Phía Đông giáp: Sông Ba Liên;

+ Phía Tây giáp: Sư đoàn BB307-Quân Khu 5;

+ Phía Bắc giáp: Quốc lộ 24;

+ Phía Nam giáp: Sông Ba Liên.

5. Mục đích, yêu cầu:

- Tuyên truyền rộng rãi cho mọi người dân địa phương biết được để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của dự án; tuân thủ phạm vi khi xây dựng nhà ở, công trình v.v...

- Phân chia ranh giới của từng khu chức năng.

- Triển khai công bố quy hoạch trên thực địa.

- Phục vụ công tác đo đạc địa chính, trích lục chủ sở hữu các thửa đất, kiểm kê, đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Làm cơ sở để quản lý, triển khai các hạng mục công việc khác theo quy hoạch này.

II. Nhiệm vụ cắm mốc

1. Nguyên tắc: Mốc giới quy hoạch được cắm theo hệ tọa độ Quốc gia VN-2000.

2. Vị trí, khu vực cắm mốc:

Phạm vi quy hoạch thuộc thuộc địa phận xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ranh giới khu đo được cán bộ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ chỉ dẫn trực tiếp ngoài hiện trường.

Mốc sẽ ưu tiên cắm tại các vị trí giao nhau các tuyến đường, vị trí phân khu chức năng xây dựng, ranh giới phân định giữa đất đã quy hoạch và đất chưa quy hoạch, cụ thể tọa độ vị trí cắm theo VN2000.

3. Số lượng mốc giới:

+ Mốc tim đường ký hiệu (TD): 07 mốc.

+ Mốc chỉ giới đường đỏ ký hiệu (CG): 08 mốc.

+ Mốc ranh giới ký hiệu (RG): 15 mốc.

4. Quy cách mốc giới:

- Cột mốc bao gồm phần móng chôn mốc, đế mốc và thân mốc, được sản xuất bằng bê tông cốt thép mác 200, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết.

- Đế mốc có kích thước (40x40x50) cm.

- Thân mốc có chiều dài 90 cm. Mặt cắt ngang các loại thân mốc được quy định như sau:

+ Mốc tim đường có mặt cắt ngang hình tròn, đường kính 15 cm;

+ Mốc chỉ giới đường đỏ có mặt cắt ngang hình vuông, chiều dài cạnh 15 cm;

+ Mốc ranh giới có mặt cắt ngang hình tam giá đều, chiều dài cạnh 15cm.

- Mốc tham chiếu có mặt cắt ngang giống mặt cắt ngang của mốc giới cần cắm; trên mốc tham chiếu thể hiện đầy đủ các thông số để dẫn chiếu đến mốc giới cần cắm.

- Mặt mốc được gắn tim sứ hoặc tim sắt có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc.

- Độ sâu phần móng chôn mốc tối thiểu là 100 cm.

5. Khoảng cách các mốc giới ngoài thực địa:

Khoảng cách giữa các mốc giới từ 30 mét trở lên tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ.

Trường hợp khoảng cách giữa các mốc giới nhỏ hơn 30 mét thì phải giải trình trong thuyết minh của hồ sơ cắm mốc giới.

III. Thành phần và số lượng hồ sơ

1. Thuyết minh hồ sơ cắm mốc giới:

- Căn cứ lập hồ sơ cắm mốc giới;

- Đánh giá hiện trạng khu vực cắm mốc giới;

- Nội dung cắm mốc giới bao gồm: Các loại mốc giới cần cắm; số lượng mốc giới cần cắm; phương án định vị mốc giới; khoảng cách các mốc giới; các mốc tham chiếu (nếu có).

- Khái toán kinh phí triển khai cắm mốc;

- Tổ chức thực hiện.

2. Thành phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi cắm mốc giới trích từ đồ án quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp.

- Bản vẽ cắm mốc giới phải thể hiện vị trí, tọa độ, cao độ của các mốc giới cần cắm.

3. Các văn bản pháp lý có liên quan.

4. Tờ trình và dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới

5. Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập hồ sơ cắm mốc giới.

6. Đĩa CD lưu giữ toàn bộ thuyết minh và bản vẽ.

IV. Kinh phí thực hiện (làm tròn): 72.143.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Chi phí cắm mốc:	67.378.000	đồng
Chi phí lập nhiệm vụ cắm mốc:	2.021.000	đồng
Chi phí giám sát mốc giới quy hoạch:	2.744.000	đồng

V. Tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày (kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng cắm mốc giới theo quy hoạch).

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các Phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã Phổ Phong; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ T. QUẢNG NGÃI

Bùi Văn Lý